TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **596**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **733**/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị **Trần Thị S** - sinh năm 1983.

HKTT: Căn hộ 1724 VP3 Bán đảo L, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: Căn 1602 Toà NO – VP4 bán đảo L, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Và anh **Đỗ Trọng B** - sinh năm 1979.

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 1724 VT3 Bán đảo L, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B kết hôn tự nguyện ngày 19/12/2006 tại UBND xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị S và anh B cùng xác nhận không còn tình cảm, đã ly thân từ năm 2021 đến nay và không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S và anh B theo quy

định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận có 02 con chung là Đỗ Khôi N – sinh ngày 08/4/2009 và Đỗ Bảo N – sinh ngày 18/06/2014.

Giao cả 02 con chung cho anh Đỗ Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Trọng B không yêu cầu chị Trần Thị S cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị S kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị S có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị S chịu lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận có 02 con chung là Đỗ Khôi N – sinh ngày 08/4/2009 và Đỗ Bảo N – sinh ngày 18/06/2014.

Giao cả 02 con chung cho anh Đỗ Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Trọng Bình không yêu cầu chị Trần Thị S cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị S kể từ khi quyết định của

Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị S có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị S và anh Đỗ Trọng B cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Trần Thị S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0034045 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *UBDN xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (ĐKKH số 205 ngày 19/12/2006);*
- *THADS Q. Hoàng Mai;*
- *Đương sự và Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong